

Contents

LỜI MỞ ĐẦU.....	1
NỘI DUNG	2
Phần 1: Khái quát chung về tổ chức quốc tế liên chính phủ :	2
1) Khái niệm tổ chức quốc tế liên chính phủ	2
2) Đặc điểm của tổ chức quốc tế liên chính phủ :	2
3) Các vấn đề pháp lý cơ bản về tổ chức quốc tế liên chính phủ	3
Phần 2: Vai trò của các tổ chức quốc tế liên chính phủ trong lĩnh vực hợp tác kinh tế thương mại:	5
* ASEAN (Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á)	6
Tổ chức thương mại thế giới WTO.....	8
<i>Những thách thức đối với các tổ chức kinh tế thương mại thúc đẩy kinh tế thương mại</i>	10
Phần 3: Vị thế, vai trò của Việt Nam trong tổ chức quốc tế nhằm thúc đẩy hợp tác kinh tế thương mại trong giai đoạn hiện nay	11
Tài liệu tham khảo	13

LỜI MỞ ĐẦU

Sau khi chiến tranh thế giới thứ 2 kết thúc, các quốc gia trên thế giới đứng trước hàng loạt các vấn đề khó khăn cần phải giải quyết. Bên cạnh nhu cầu hợp tác giữa các quốc gia nhằm hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục lại nền kinh tế quốc gia và thế giới...Lúc này, bên cạnh quốc gia...một mô hình hợp tác mới đã dần dần được hình thành thể hiện sự gắn kết và quyết tâm cao của cộng đồng quốc tế trong việc hợp tác cùng phát triển...đó chính là các tổ chức quốc tế.

Ban đầu, các tổ chức quốc tế chủ yếu được hình thành giữa các quốc gia có tiềm lực mạnh, hiện nay thành viên tham gia vào các tổ chức quốc tế đã được mở rộng cho tất cả các chủ thể của luật quốc tế tham gia, phạm vi hợp tác trong các tổ chức quốc tế cũng đã có sự mở rộng hơn, không chỉ dừng lại ở việc hợp tác về kinh tế, quân sự, mà hiện nay mô hình liên kết chặt chẽ giữa các quốc gia đang có xu hướng đẩy lên mức cao hơn, hợp tác ở mức độ toàn

diện hơn, đó là các tổ chức quốc tế chung ở phạm vi toàn cầu hoặc khu vực như: Liên hợp quốc, Asean, Liên minh Châu Âu (EU).

Kể từ khi các tổ chức quốc tế ra đời đã có một vai trò và vị thế hết sức quan trọng đặc biệt là trong lĩnh vực hợp tác kinh tế thương mại .Sau đây chúng ta sẽ đi tìm hiểu vấn đề này

NỘI DUNG

Phần 1: Khái quát chung về tổ chức quốc tế liên chính phủ :

1) Khái niệm tổ chức quốc tế liên chính phủ

Là các thực thể liên kết các quốc gia và các chủ thể khác của luật quốc tế . Được hình thành trên cơ sở điều ước quốc tế có quyền năng chủ thể luật quốc tế ,có hệ thống các cơ quan duy trì hoạt động thường xuyên theo đúng mục đích tôn chỉ của tổ chức quốc tế đó .

2) Đặc điểm của tổ chức quốc tế liên chính phủ :

-Tổ chức quốc tế là thực thể liên kết các quốc gia : đây là đặc điểm cơ bản để phân biệt với tổ chức quốc tế phi chính phủ vì tổ chức quốc tế phi chính phủ thì thành viên là cá nhân, pháp nhân ,các tổ chức khác nhau vì mục đích chung nào đó. Nhưng có một số trường hợp ngoại lệ thành viên không phải là các quốc gia VD :WTO bao gồm thành viên là cả các vùng lãnh thổ,vùng nội vụ,thuế quan đặc biệt như Hồng Kông ,Ma Cao...

- Hình thành trên cơ sở điều ước quốc tế (để thành lập một tổ chức quốc tế các quốc gia thành viên bắt buộc phải ký kết một điều ước quốc tế để thành lập tổ chức quốc tế đó).không như tổ chức quốc tế phi chính phủ được hình thành trên cơ sở thoả thuận quốc tế VD : Liên hợp quốc- hiến chương liên hợp quốc, ASEAN -tuyên bố Băng Cốc năm 1962.

- Có quyền năng chủ thể riêng biệt với quyền năng chủ thể của các quốc gia: và được ghi nhận trong điều lệ của tổ chức đó .Tuỳ vào từng tổ chức khác nhau thì sẽ có giới hạn cũng như phạm vi quyền năng chủ thể khác nhau

- Có một hệ thống bộ máy tổ chức chặt chẽ để duy trì hoạt động : VD WHO có ba cơ quan chính đó là : Hội nghị bộ trưởng, đại hội đồng và ban thư ký...

3) Các vấn đề pháp lý cơ bản về tổ chức quốc tế liên chính phủ

a) Quy chế thành viên :

- Điều kiện và thủ tục gia nhập : Các tổ chức quốc tế khác nhau là khác nhau và được ghi nhận trong điều lệ của tổ chức quốc tế đó

Lưu ý : -Các quốc gia gia nhập phải thoả mãn điều kiện của điều lệ

- Mỗi một tổ chức có một điều lệ riêng

b) Cơ quan:

Để phân biệt với các thực thể khác không phải tổ chức quốc tế

VD : APEC : chỉ là diễn đàn không có bộ máy cơ quan

ARP : diễn đàn khu vực Đông Nam Á

Phân loại :

- Cơ quan đoàn thể (đại hội đồng liên hợp quốc ...)

- Cơ quan hạn chế số lượng thành viên : Hội đồng bảo an liên hợp quốc: 15 thành viên

- Cơ quan chính : được quy định tại điều lệ

- Các cơ quan hỗ trợ giúp việc cho cơ quan chính ,do cơ quan chính thành lập

c) Nhân viên :

Bao gồm các viên chức của tổ chức quốc tế liên chính phủ và các chuyên gia trong đó viên chức tổ chức quốc tế là những người được tổ chức quốc tế bầu hoặc tuyển dụng ,các viên chức tổ chức quốc tế được hưởng một số quyền ưu đãi và miễn trừ tương tự như ưu đãi miễn trừ ngoại giao.

d) Hoạt động chức năng :

-Xây dựng và thực hiện pháp luật quốc tế

+ Xây dựng trực tiếp pháp luật quốc tế : là việc các tổ chức quốc tế trực tiếp tham gia xây dựng điều ước học thừa nhận tập quán quốc tế và trở thành thành viên của loại nguồn đó

+ Hoạt động xây dựng pháp luật gián tiếp : là việc các tổ chức quốc tế đưa ra các sang kiến học bảo trợ các quốc gia ký kết điều ước quốc tế

VD : công ước luật biển năm 1982 ,Công ước CEDEW : xoá bỏ mọi hoạt động phân biệt đối xử đối với phụ nữ

Bản chất là công ước của các quốc gia ,ngoài ra các tổ chức quốc tế trong quá trình hoạt động của mình thường ban hành ba loại văn bản :

+ Nghị quyết bắt buộc đối với các thành viên

+ Nghị quyết bắt buộc đối với một số thành viên

+ nghị quyết khuyến nghị

- Thứ hai là hoàn thiện cơ cấu và ngân sách của tổ chức quốc tế (rút khỏi tổ chức quốc tế ,khai trừ , đình chỉ tư cách thành viên của các tổ chức quốc tế)

Tóm lại : chúng ta đã đi tìm hiểu những kiến thức cơ bản về tổ chức quốc tế liên chính phủ ,hay nói một cách khác là tổ chức quốc tế để phân biệt với tổ chức quốc tế phi chính phủ.Sau đây chúng ta sẽ đi tìm hiểu vai trò của tổ chức quốc tế trong lĩnh vực hợp tác kinh tế thương mại , để hiểu rõ hơn vấn đề này ta sẽ nghiên cứu hai tổ chức quốc tế tiêu biểu . để thấy rõ vai trò và vị thế của nó.

Phần 2: Vai trò của các tổ chức quốc tế liên chính phủ trong lĩnh vực hợp tác kinh tế thương mại:

Mỗi một tổ chức quốc tế hình thành và ra đời đều có mục đích và tôn chỉ hoạt động riêng. Và trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay vai trò của các tổ chức quốc tế lại được đặt lên hàng đầu, đặc biệt là trong lĩnh vực hợp tác kinh tế thương mại

Thứ nhất : như chúng ta đã biết thành viên của các tổ chức quốc tế hầu hết đều là các quốc gia và chỉ có một vài trường hợp ngoại lệ như Hồng Kông, Ma Cao...là vùng lãnh thổ thì chỉ tham gia trong lĩnh vực kinh tế ma thôi. Với sự thành lập một tổ chức quốc tế Các thành viên đều có thể liên kết với nhau về mọi mặt trong lĩnh vực chính trị, giao lưu văn hoá xã hội, đặc biệt là trong lĩnh vực hợp tác kinh tế thương mại.

Thứ hai đồng thời mạng lưới sản xuất và lưu thông sản phẩm sẽ phát triển hơn và sâu rộng hơn. Hàng hoá được sản xuất của các nước sẽ đến tay người tiêu dùng, đồng nghĩa với việc thu hẹp khoảng cách giữa các nước tạo điều kiện cho các nước ngồi vào bàn đàm phán, cùng nhau hợp tác, cả hai cùng có lợi và phát triển nền kinh tế.

Từ đó học hỏi kinh nghiệm trong quản lý nền kinh tế nhất là kinh nghiệm để thoát khỏi sự khủng hoảng kinh tế trầm trọng trong mấy năm vừa qua. các tiến bộ khoa học kỹ thuật sẽ được các nước cùng san sẻ học hỏi để giúp đỡ nhau cùng phát triển. Tạo môi trường thuận lợi để thúc đẩy đầu tư trong nước cũng như quốc tế. Với sự ký kết gia nhập tổ chức quốc tế hàng loạt các văn bản ký kết song phương và ra đời tạo môi trường và sự hợp tác cho các nước nhất là các nước thành viên.

Thứ ba : Một trong những nội dung quan trọng trong khi gia nhập các tổ chức quốc tế là hàng rào thuế quan. Đối với các thành viên trong tổ chức sẽ có sự ưu đãi thuế quan hơn. Ví dụ như khi gia nhập tổ chức thương mại thế giới

WTO chúng ta phải giảm hoặc giảm có lộ trình thuế quan một số lĩnh vực và mặt hàng . Điều đó cũng tạo một thách thức vô cùng lớn cho nền kinh tế . Đồng thời khi gia nhập ta cũng được hưởng ưu đãi thuế như các quốc gia khác

Thứ tư : Các tổ chức quốc tế có một cơ cấu tổ chức chặt chẽ ,chính vì vậy mỗi tổ chức quốc tế có một bộ máy giải quyết tranh chấp riêng . đối với các thành viên của tổ chức quốc tế đó sẽ có một sự lựa chọn nữa để giải quyết những bất đồng của mình .Nhờ vậy hợp tác quốc tế sẽ đem lại hiệu quả rõ rệt và sâu rộng hơn

Thứ năm : Thông qua tự do hóa thương mại và một hệ thống pháp lý chung làm căn cứ để các thành viên hoạch định và thực hiện chính sách nhằm mở rộng sản xuất, thương mại hàng hóa và dịch vụ, nâng cao mức sống, tạo thêm việc làm cho nhân dân các nước thành viên.

Chúng ta đi tìm hiểu hai tổ chức quốc tế tiêu biểu là WTO và ASEAN để thấy rõ hơn vai trò này :

*** ASEAN (Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á)**

Ngày 8/8/1967 Chính phủ của 5 quốc gia Đông Nam Á là Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore và Thái Lan đã họp mặt và đi đến ký kết một văn kiện quan trọng, Bản Tuyên bố Bangkok, tạo dựng nền tảng cho sự ra đời của Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam á (ASEAN).

Trong nội dung của Tuyên Bố Bangkok, các mục tiêu và mục đích của Hiệp hội được xác định là hợp tác để phát triển toàn diện trên mọi lĩnh vực có mối quan tâm và quyền lợi chung của tất cả các nước trong khu vực:

“Để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và phát triển văn hoá trong khu vực thông qua các nỗ lực chung trên tinh thần công bằng và phối hợp nhằm tăng cường nền tảng cho một cộng đồng hoà bình và thịnh vượng của các quốc gia Đông Nam á.” (hiệp định Bangkok mục 1 chương 1)

- Thỏa thuận Ưu đãi Thương mại (PTA)

Nội dung của chương trình là việc ký kết giữa các nước thành viên về việc áp dụng mức thuế quan ưu đãi trên cơ sở đàm phán đa phương hoặc song phương, sau đó mức cam kết đưa ra sẽ được áp dụng cho tất cả các thành viên ASEAN theo nguyên tắc tối huệ quốc. Việc áp dụng ưu đãi thuế quan theo PTA tuy là một bước tiến trong quan hệ thương mại giữa các nước ASEAN vào thời điểm ký kết, nhưng nó vẫn còn hạn chế cơ bản là thuế quan chỉ được cắt giảm ở một mức độ nhất định mà chưa thực sự được xoá bỏ. Đồng thời, các hàng rào phi thuế vẫn tồn tại, do đó gây nhiều trở ngại cho thương mại nội bộ phát triển.

- Khu vực Thương mại Tự do ASEAN (AFTA)

Tại Hội nghị Thượng đỉnh lần thứ IV tại Singapore, ngày 28/1/1992, các Nguyên thủ quốc gia ASEAN đã có một quyết định quan trọng nhằm nâng cao hơn nữa mức độ hợp tác trong lĩnh vực thương mại, đó là thành lập *Khu vực Thương mại Tự do ASEAN (AFTA)* thông qua việc ký kết *Hiệp định về Chương trình Thuế quan Ưu đãi hiệu lực chung (CEPT)*.

Văn kiện hiệp định chỉ rõ mục tiêu của Khu vực Thương mại Tự do ASEAN (AFTA) là loại bỏ hoàn toàn các hàng rào cản trở thương mại đối với hầu hết hàng hoá trong nội bộ ASEAN, kể cả thuế quan và các loại hàng rào phi thuế quan. AFTA được thực hiện thông qua Chương trình Thuế quan Ưu đãi hiệu lực chung (CEPT).

Những nội dung chính trong việc loại bỏ hàng rào thuế quan của AFTA được hoạch định như sau:

Các nước thành viên ASEAN sẽ thực hiện lịch trình cắt giảm thuế nhập khẩu cho hàng hoá có xuất xứ ASEAN theo lộ trình trong vòng 15 năm để xuống tới 0 - 5%. Việc cắt giảm thuế bắt đầu từ ngày 1/1/1993 và hoàn thành vào ngày 1/1/ 2008.

Tuy nhiên, trước xu hướng tự do hoá thương mại toàn cầu đang được thúc đẩy mạnh mẽ và xuất phát từ nhu cầu tăng cường hợp tác phát triển của các thành viên, ASEAN đã quyết định đẩy nhanh quá trình tự do hoá thương mại trong khu vực bằng việc rút ngắn thời hạn hoàn thành AFTA. Đặc biệt, sau Hội nghị Thượng đỉnh lần thứ VI năm 1998, thời hạn này đã được đẩy nhanh, đến ngày 1/1/2002 cho các thành viên cũ (bao gồm Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Thái Lan và Brunei). Với Việt Nam thời hạn hoàn thành cắt giảm thuế quan vẫn là năm 2006.

Để tiến tới việc hoàn thành AFTA, Điều 5 của Hiệp định CEPT còn xác định mục tiêu loại bỏ các hàng rào phi thuế quan như hạn chế số lượng, hạn ngạch giá trị nhập khẩu, giấy phép nhập khẩu có tác dụng hạn chế định lượng... trong vòng 5 năm sau khi một sản phẩm được hưởng ưu đãi thuế quan.

Qua 30 năm hình thành và phát triển, hợp tác kinh tế của ASEAN đã không ngừng phát triển cả về chiều rộng lẫn chiều sâu. Xuất phát từ sự hợp tác trong thương mại nội bộ, các hoạt động hợp tác kinh tế của ASEAN đã mở rộng sang các lĩnh vực kinh tế chuyên ngành như công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải, thông tin liên lạc,... và sự hợp tác trong các lĩnh vực đó ngày càng sâu sắc. ASEAN đã không chỉ dừng ở mức hợp tác trong thương mại hàng hoá mà còn phát triển sang lĩnh vực dịch vụ và đầu tư. Các hoạt động không chỉ dừng ở mức hợp tác mà còn tiến lên liên kết ngày càng sâu sắc nhằm xây dựng ASEAN thành một khu vực kinh tế toàn diện, phát triển năng động và tăng trưởng với tốc độ cao, vì một mục đích chung là xây dựng ASEAN thành một khu vực ổn định, hoà bình, thịnh vượng và không có đói nghèo, một trung tâm kinh tế và chính trị phát triển của thế giới

Tổ chức thương mại thế giới WTO

Tổ chức Thương mại Thế giới (tiếng Anh: *World Trade Organization*, viết tắt WTO); là một tổ chức quốc tế đặt trụ sở ở Genève, Thụy Sĩ, có chức

năng giám sát các hiệp định thương mại giữa các nước thành viên với nhau theo các quy tắc thương mại. Hoạt động của WTO nhằm mục đích loại bỏ hay giảm thiểu các rào cản thương mại để tiến tới tự do thương mại. Tính đến ngày 23 tháng 7 năm 2008, WTO có 153 thành viên. Mọi thành viên của WTO được yêu cầu phải cấp cho những thành viên khác những ưu đãi nhất định trong thương mại, ví dụ (với một số ngoại lệ) những sự nhượng bộ về thương mại được cấp bởi một thành viên của WTO cho một quốc gia khác thì cũng phải cấp cho mọi thành viên của WTO (WTO, 2004c). Với mục đích tôn chỉ hoạt động là :

- Tự do hóa thương mại cả về hàng hóa và dịch vụ thông qua các cuộc đàm phán, loại bỏ thuế quan cùng các hạn chế về số lượng hàng hóa, các trở ngại phi thuế quan khác.

Không phân biệt đối xử thông qua chế độ tối huệ quốc (MFN) và chế độ đối xử quốc gia (NT); vận dụng mềm dẻo các điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế theo các thỏa thuận riêng và các ngoại lệ

- Đồng thời xây dựng và phát triển môi trường thuận lợi cho mở rộng thương mại quốc tế với đảm bảo thông suốt, chắc chắn và dự báo được các diễn biến có thể xảy ra

- Tăng cường khả năng trao đổi, tham khảo ý kiến giữa các nước thành viên trong giải quyết các tranh chấp thương mại để hạn chế thiệt hại, đảm bảo thể chế hóa qui chế chung và sự tôn trọng các điều ước đã ký.

Các thành viên WTO đã ký kết khoảng 30 hiệp định khác nhau điều chỉnh các vấn đề về thương mại quốc tế. Tất cả các hiệp định này nằm trong 4 phụ lục của Hiệp định về việc Thành lập Tổ chức Thương mại Thế giới được ký kết tại Marrakesh, Maroc vào ngày 15 tháng 4 năm 1994. Bốn phụ lục đó bao gồm các hiệp định quy định các quy tắc luật lệ trong thương mại quốc tế, cơ chế giải quyết tranh chấp, cơ chế rà soát chính sách thương mại của các nước thành viên, các thỏa thuận tự nguyện của một số thành viên về một số

vấn đề không đạt được đồng thuận tại diễn đàn chung. Các nước muốn trở thành thành viên của WTO phải ký kết và phê chuẩn hầu hết những hiệp định này, ngoại trừ các thỏa thuận tự nguyện.

Theo mục đích tôn chỉ hoạt động của mình ,tổ chức thương mại thế giới đã có một vai trò vô cùng lớn trong phát triển nền kinh tế toàn cầu .Nhất là trong thúc đẩy hợp tác kinh tế thương mại

Những thách thức đối với các tổ chức kinh tế thương mại thúc đẩy kinh tế thương mại

Thách thức lớn nhất của các tổ chức quốc tế là tìm lại vai trò và ảnh hưởng của một tổ chức khu vực đối với khu vực ,cũng như trên thế giới và đối với từng thành viên mà nó đã từng có nhưng bị mai một đi trong thời gian gần đây bởi nhiều nguyên nhân khác nhau. Vấn đề đặt ra hiện nay là vừa phấn đấu để trở nên có ích hơn đối với tất cả các thành viên, vừa mở rộng hợp tác với bên ngoài.

Thách thức lớn đối với các tổ chức quốc tế hiện nay là một số nước thành viên gặp phải khó khăn nội bộ đã gây ảnh hưởng đến tốc độ liên kết và mức độ hợp tác trong tổ chức . Sự ưu tiên đối nội khác nhau ở các thành viên dẫn đến việc không ít dự án và chương trình hợp tác và liên kết đã được thông qua, nhưng lại bị trì trệ trong triển khai thực hiện và không ít nước thành viên đã tìm kiếm những lối đường đi riêng rẽ có lợi cho chính mình nhiều hơn có lợi cho tổ chức. Hay nói cách khác, chưa khi nào mà sự gắn kết nội bộ, đoàn kết và đồng thuận trong Hiệp hội lại bị đe dọa như hiện tại.

Và đặc biệt trong giai đoạn hiện nay : là giai đoạn khủng hoảng kinh tế toàn cầu chính vì vậy các tổ chức quốc tế cần phối hợp chặt chẽ hơn tạo điều kiện cho các quốc gia vượt qua khó khăn và cùng nhau phát triển .

Phần 3: Vị thế, vai trò của Việt Nam trong tổ chức quốc tế nhằm thúc đẩy hợp tác kinh tế thương mại trong giai đoạn hiện nay

Trong điều kiện quốc tế ngày nay khi quá trình hội nhập ngày càng được xúc tiến nhanh, ngoại giao đa phương ngày càng giữ một vị trí quan trọng, góp phần nâng cao vị thế quốc tế của đất nước trên thế giới.

Cho đến nay, Việt Nam là thành viên của 63 tổ chức quốc tế và có quan hệ với hơn 650 tổ chức phi chính phủ trên thế giới. Việt Nam đã hoạt động tích cực với vai trò ngày càng tăng tại Liên hợp quốc (ủy viên ECOSOC, ủy viên Hội đồng chấp hành UNDP, UNFPA và UPU...), phát huy vai trò thành viên tích cực của phong trào Không liên kết, Cộng đồng các nước có sử dụng tiếng Pháp, ASEAN ... Có thể nói ngoại giao đa phương là một điểm sáng trong hoạt động ngoại giao thời đổi mới. Những kết quả đạt được trong mối quan hệ đan xen này đã củng cố và nâng cao vị thế quốc tế của đất nước, tạo ra thể cơ động linh hoạt trong quan hệ quốc tế, có lợi cho việc bảo vệ độc lập tự do.

Trong lĩnh vực hợp tác kinh tế, vai trò của Việt Nam cũng ngày càng gia tăng. Việc nền kinh tế Việt Nam có mức tăng trưởng vào loại nhanh nhất thế giới cũng như giảm thiểu những hậu quả của khủng hoảng kinh tế toàn cầu, những thành tích trong việc xóa đói giảm nghèo, nỗ lực hội nhập kinh tế quốc tế, bước đầu thành công trong việc ngăn chặn đà suy thoái, duy trì ổn định, góp phần đảm bảo an sinh xã hội... được tạo được những ấn tượng tốt đẹp và uy tín quốc tế.

Hội nghị doanh nghiệp châu Á lần thứ 19 của Asia Society tổ chức tại TPHCM vừa qua đã thu hút sự quan tâm lớn của cộng đồng doanh nghiệp quốc tế.

Việc Asia Society thêm một lần chọn Việt Nam làm nơi tổ chức hội nghị trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế được cho là dịp các tập đoàn đa quốc gia

đến tìm hiểu môi trường kinh doanh, đánh giá lại tiềm năng và cơ hội đầu tư tại Việt Nam và nói lên mong muốn Việt Nam có thể đóng một “vai trò mới”, tích cực đóng góp vào sự phát triển chung.

Việt Nam đang trở thành một điểm nổi bật ở Đông Nam Á khi các nước lân cận chịu ảnh hưởng nặng nề hơn từ cơn suy thoái kinh tế và bất ổn chính trị - xã hội. Những tiềm năng kinh tế của Việt Nam, ngoài những con số về tài nguyên, lao động, nay còn được kể thêm về chính sách tăng cường hội nhập, mở cửa kinh tế...

Vai trò của Việt Nam đang được nhìn nhận như một đại diện cho quyền lợi và tiếng nói của các nước đang phát triển. Với việc lần đầu tiên Việt Nam chủ trì Hội nghị năm 2009 của WB và IMF tại Thổ Nhĩ Kỳ đầu tháng 10 vừa qua, vị thế của Việt Nam được nâng cao trên trường quốc tế. Các định chế tài chính lớn thường “mạnh về tiền”, nay bắt đầu chú ý lắng nghe các nước đang phát triển.

Trong vai trò Chủ tịch Hội đồng Thống đốc, chủ trì Hội nghị hàng năm của hai tổ chức tài chính lớn nhất thế giới với sự tham gia của 15.000 đại biểu gồm bộ trưởng tài chính, thống đốc ngân hàng 186 nước thành viên của WB và IMF, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Nguyễn Văn Giàu chỉ ra nhu cầu tăng cường hỗ trợ các nước đang phát triển, đồng thời nêu bật những nỗ lực, khả năng của châu Á, ASEAN và Việt Nam trong việc đối phó với khủng hoảng tài chính toàn cầu.

Với vai trò của mình Việt Nam đã trở thành một cầu nối giúp cho sự hợp tác kinh tế thương mại trong khu vực cũng như trên chính trường quốc tế ngày càng sâu rộng và mang lại nhiều hiệu quả cao.

Tài liệu tham khảo

1. Giáo trình LQT trường Đại học Luật Hà Nội
2. Công ước Viên 1969 về Luật điều ước quốc tế ký kết giữa các quốc gia
3. Hiệp định Marrakesh về việc thành lập Tổ chức thương mại thế giới (WTO)
4. Tuyên bố Băng Cốc năm 1967 về việc thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (Asean)